

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa - Năm 2022 thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra tỉnh, được tiếp nhận hồ sơ tại Trụ sở Thanh tra tỉnh
(Lĩnh vực: Phòng, chống tham nhũng)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 09/TTr-TTT ngày 10 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 (một) thủ tục hành chính chuẩn hóa - Năm 2022 thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra tỉnh, được tiếp nhận hồ sơ tại Trụ sở Thanh tra tỉnh (kèm theo Danh mục TTHC).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1800/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra tỉnh (Lĩnh vực: Phòng, chống tham nhũng).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ^{AK}

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP; các PCVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Tr. Phòng NC (Khuyến);
- Tr. Phòng KSTTHC;
- Lưu: VT; (Tv.T.1). *Y*



CHỦ TỊCH *phần*


Phạm Văn Thiều

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA - NĂM 2022
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA THANH TRA TỈNH**

Tiếp nhận hồ sơ tại Trụ sở Thanh tra tỉnh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 281 /QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)*

Số TT	Mã số TTHC (Trên Cổng dịch vụ công quốc gia)	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý	Quy trình nội bộ	Quy trình điện tử
I. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (01 TTHC)									
01	2.002401.000 .00.00.H04	Thủ tục Xác minh tài sản, thu nhập	Trực tiếp	Xác minh tài sản, thu nhập được thực hiện tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý người có nghĩa vụ kê khai. Không quá 115 ngày (trong đó thời hạn xác minh là 45 ngày, trường hợp phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 90 ngày; thời hạn ban hành kết luận là 10 ngày, trường hợp phức tạp có thể kéo dài nhưng không quá 20 ngày; thời hạn công khai kết luận là 05 ngày làm việc).	Không quy định	- Chánh Thanh tra tỉnh.	- Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018; - Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018; - Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018;	X	

						 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.	
--	--	--	--	--	--	---	--

TỔNG SỐ: 01 thủ tục hành chính. Trong đó:

- DVCTT: Một phần: 0 TTHC;
- DVCTT: Toàn trình: 0 TTHC;
- Thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: 0 TTHC;
- Thẩm quyền quyết định của Chánh Thanh tra tỉnh : 01 TTHC;
- Thu phí + Lệ phí: không có.
- Đã xây dựng QTNB: 01 TTHC;
- + *Thẩm quyền của UBND tỉnh: 00 TTHC;*
- + *Thẩm quyền quyết định của Chánh Thanh tra tỉnh: 01 TTHC*
- Đã xây dựng QTĐT: 0 TTHC;
- + *Thẩm quyền của UBND tỉnh: 0 TTHC;*
- + *Thẩm quyền của Sở Tài chính: 0 TTHC;*